

Số: 62 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 157/QĐ-BKHCN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng: Trần Văn Tùng, Bùi Thế Duy, Lê Xuân Định, Nguyễn Hoàng Giang;
- Lưu: VT, KHTC.



Huỳnh Thành Đạt

**CHƯƠNG TRÌNH****Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
của Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2023**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-BKHCN ngày 30 tháng 01 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023**1. Mục tiêu**

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đưa công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) trong năm 2023.

2. Yêu cầu

1. Bám sát yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp tại Chương trình tổng thể THTK, CLP của Chính phủ năm 2023, của Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025 gắn với hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của các đơn vị thuộc Bộ KH&CN trong năm 2023.

2. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm trong năm 2023; các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hoá tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

3. THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, phòng chống tham nhũng, tiêu cực

4. Việc THTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ, thường xuyên, liên tục với các hoạt động khác và với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Công tác THTK, CLP năm 2023 của Bộ KH&CN tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tập trung rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật rà soát và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công còn thiếu;

2. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện công khai, minh bạch trong các công đoạn quản lý, phân bổ, chấp hành ngân sách nhà nước;

3. Tăng cường quản lý vốn đầu tư công. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Quyết liệt đẩy mạnh thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả;

4. Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công;

5. Đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức;

6. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

7. Nâng cao nhận thức của các cấp, từ thủ trưởng, lãnh đạo đơn vị tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị trong Bộ KH&CN.

II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN chủ động thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và quy định, chương trình, kế hoạch của Bộ KH&CN về THPTK, CLP nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể, tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THPTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc của các đơn vị thuộc Bộ KH&CN.

b) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên quán triệt việc THPTK, CLP về sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

2) Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy định làm cơ sở THPTK, CLP

a) Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát các quy chế làm việc, quy trình công tác nhằm triển khai có hiệu quả chương trình THPTK, CLP năm 2023 của Bộ KH&CN.

b) Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải bảo đảm phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay, đồng thời phù hợp với sự tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối của ngân sách.

c) Trên cơ sở hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành; Chương trình THPTK, CLP của Bộ KH&CN năm 2023, các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm

tổ chức triển khai các biện pháp cụ thể để thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2023 tại đơn vị mình.

3. Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên tổ chức, kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm triển khai, giám sát công tác THPTK, CLP tại đơn vị góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

b) Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm đối với công tác THPTK, CLP tại các đơn vị thuộc Bộ.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về THPTK, CLP, thủ trưởng các đơn vị phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân về hành chính và công vụ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình đối với các sai phạm tại đơn vị;.

4. Các chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2023 và giải pháp thực hiện

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Quốc hội thông qua

- Chỉ tiêu:

+ Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

+ Các đơn vị triệt để thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ 100% các đơn vị được kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý cấp trên, bảo đảm thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, THPTK, CLP trong chi tiêu ngân sách.

- Giải pháp:

Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Tập huấn, hướng dẫn trong đơn vị về kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không

hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ những trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị trong việc thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ.

+ Công tác quyết toán bảo đảm đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Tiết kiệm chi thường xuyên tăng thêm để thực hiện cải cách tiền lương, rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là chi mua sắm công, đi công tác trong và ngoài nước, sử dụng xe ô tô công, tổ chức hội nghị, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát

- Chỉ tiêu:

+ Trong năm 2023, các đơn vị thuộc Bộ tiếp tục thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên theo chỉ tiêu được Bộ Tài chính giao để tạo nguồn cải cách tiền lương (sau khi loại trừ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

+ Riêng các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định, mức giảm tối thiểu là 15% dự toán chi thường xuyên (ngoài quỹ lương và các khoản chi cho con người).

- Giải pháp:

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ KH&CN quán triệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên sau đây:

+ Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định giao dự toán hoặc các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính để thực hiện cải cách tiền lương nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, tiến độ hoạt động của đơn vị.

+ Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đúng quy định của pháp luật và bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị; khi sử dụng điện thoại phải nói ngắn gọn, dễ hiểu và tiết kiệm thời gian. Không sử dụng điện thoại của cơ quan, đơn vị vào các mục đích riêng của cá nhân; khuyến khích khoán kinh phí điện thoại theo từng đầu số. Khuyến khích tổ chức các cuộc họp qua nền tảng trực tuyến theo đúng quy định để tiết kiệm chi phí so với họp thông thường.

Đối với văn phòng phẩm: Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng tin học hóa trong quản lý và hành chính. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý; chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết và chỉ để chế độ làm mát từ 24°C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

Đối với sử dụng nước sạch: Thường xuyên kiểm tra hệ thống nước, các vòi nước rửa tay, vòi nước bồn vệ sinh đang sử dụng, kịp thời phát hiện tình trạng hỏng hóc, rò nước, gây lãng phí nguồn nước sạch, thay mới kịp thời các thiết bị vật tư chất lượng tốt để giảm thiểu việc rò rỉ nước.

Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng đầu xe, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng đầu xe. Việc thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Thủ trưởng đơn vị dự toán chỉ đạo lồng ghép các cuộc công tác để bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải bảo đảm đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ KH&CN.

c) Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học

- Chỉ tiêu:

+ 100% các nhiệm vụ KH&CN phải được rà soát nội dung, xác định được nguồn kinh phí thực hiện trước khi phê duyệt, đảm bảo không trùng lặp, thiếu tính khả thi.

+ Bảo đảm 100% các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, cấp bộ do Bộ KH&CN quản lý chỉ được tư vấn đặt hàng sau khi có tra cứu thông tin tại Cục thông tin KH&CN quốc gia về các nhiệm vụ có liên quan đến đề xuất đặt hàng.

- Giải pháp:

+ Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ KH&CN đảm bảo hiệu quả về chất lượng chuyên môn, nội dung công việc theo thuyết minh nhiệm vụ trong phạm vi ngân sách nhà nước giao.

+ Các đơn vị quản lý theo chức năng được giao tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ KH&CN nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, THTK, CLP.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN do nhà nước đầu tư (các nhiệm vụ đã hoàn thành và các nhiệm vụ đang thực hiện); ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát trùng lặp.

+ Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để bảo đảm lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp.

+ Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, bảo đảm hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu KH&CN.

+ Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước (nội dung chi đoàn ra được thực hiện thông qua việc lồng ghép với các hoạt động hợp tác quốc tế khác hoặc thông qua các nhiệm vụ KH&CN theo Nghị định thư v.v.).

+ Tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong nghiên cứu khoa học.

d) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập để từng bước giảm chi hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo lộ trình, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập để cơ cấu lại ngân sách nhà nước, cải cách tiền lương và nâng cao thu nhập của viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

- Chỉ tiêu:

+ Năm 2023, thực hiện giảm tối thiểu 2% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với dự toán năm 2022 (đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên) và 3% (đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên).

+ Trong năm 2023, hoàn thành việc phê duyệt phương án tự chủ giai đoạn 2023 - 2025.

+ Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án để thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công: tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ sự nghiệp công.

+ Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp KH&CN công lập sang cơ chế đặt hàng triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

- Giải pháp:

+ Triển khai thực hiện tích cực, hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung danh mục các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành (nếu có).

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho từng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong phân bổ vốn đầu tư công

- Chỉ tiêu:

+ Trong năm 2023, Bộ KH&CN bảo đảm 100% việc bố trí hoặc điều chỉnh vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản khác có liên quan.

+ Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định.

- Giải pháp:

Các đơn vị được giao chức năng quản lý phân bổ vốn đầu tư công có trách nhiệm:

+ Bố trí vốn đầu tư công năm 2023 phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (giai đoạn 2021 - 2030), Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công. Thực hiện đúng thứ tự ưu tiên tại Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phân bổ kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công năm 2023 cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có đầy đủ thủ tục theo quy định; bố trí vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2023, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn NSNN tham gia vào các dự án PPP, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2023; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra quá trình thực hiện các dự án tại các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Quán triệt Thủ tướng các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả.

b) Trong khâu quy hoạch xây dựng, chủ trương, quyết định đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ 100% các dự án chấp hành thực hiện đúng quy hoạch, chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giải pháp:

+ Chỉ quyết định đầu tư cho các dự án khi tuân thủ đúng quy hoạch ngành, lĩnh vực đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Không cấp phép cho các dự án không đảm bảo hiệu quả đầu tư, dự án chưa có Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc khi triển khai làm ảnh hưởng xấu đến môi trường.

c) Trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án

- Chỉ tiêu:

+ Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Giải pháp đối với các cơ quan quản lý:

+ Nâng cao công tác thẩm tra, thẩm định phê duyệt dự án đầu tư. Không phê duyệt các dự án sử dụng vật liệu đất tiền không phù hợp với định mức, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

- Giải pháp đối với các chủ đầu tư:

+ Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực để chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm tra, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, định mức do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách.

+ Quản lý, tổ chức và giám sát chặt chẽ trong quá trình khảo sát và thiết kế thi công công trình bằng vốn ngân sách nhà nước.

d) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư

- Chỉ tiêu:

+ 100% các dự án đầu tư thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; thực hiện nghiêm Nghị định số 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

+ 100% các dự án chấp hành đúng, đầy đủ các quy định Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 sửa đổi một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính.

+ Quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước chấp hành đúng, đầy đủ các quy định tại Nghị định 99/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư 96/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

+ Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.

- Giải pháp đối với đơn vị quản lý:

+ Chỉ đạo và quán triệt các đơn vị liên quan đến công tác tạm ứng, nghiệm thu thanh quyết toán thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư các dự án kịp thời, đúng quy định để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Không để việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

+ Tập trung vào nhiệm vụ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành, cố gắng xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng, đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

+ Quán triệt về trách nhiệm của các chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

+ Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

- Giải pháp đối với chủ đầu tư (Ban quản lý dự án):

+ Quán triệt các chủ đầu tư về việc chấp hành nghiêm các quy định tạm ứng, thanh toán các hợp đồng xây dựng. Quản lý vốn tạm ứng theo quy định về Hợp đồng được quy định tại Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về Hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015.

+ Tập huấn nâng cao trình độ cho các cán bộ tham gia quản lý dự án đầu tư xây dựng.

đ) Trong công tác đấu thầu

- Chỉ tiêu:

+ 100% các gói thầu được thực hiện đúng theo quy định của Luật đấu thầu. Đẩy mạnh công tác kiểm toán nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm

rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

+ 100% các gói thầu thuộc đối tượng phải tổ chức đấu thầu qua mạng được thực hiện nghiêm túc theo lộ trình quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu đấu thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả, Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 6 năm 2020 sửa đổi Thông tư 04/2017/TT-BKHĐT.

- Giải pháp:

+ Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu.

+ Tập huấn cho các đơn vị về công tác đấu thầu.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc

- Chỉ tiêu:

+ Phân đấu 100% đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm tiết kiệm.

+ Phân đấu 100% các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Tổ chức rà soát, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Thực hiện xử lý, thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng không đúng quy định, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả.

b) Đối với mua sắm tài sản công

- Chỉ tiêu:

+ 100% các đơn vị thuộc Bộ KH&CN thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về khoán xe công; sửa đổi, hoàn thiện định mức xe ô tô công cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) và tiêu chuẩn, định mức về xe ô tô chuyên dùng theo quy định.

+ Thực hiện mua sắm, trang bị tài sản (máy móc, thiết bị phổ biến) cho các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và các quy định tại Luật Đấu thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Thực hiện việc sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; thực hiện bán, thanh lý đối với xe ô tô hư hỏng, không sử dụng được.

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) Quản lý tài sản từ nhiệm vụ KH&CN

- Chỉ tiêu:

+ Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước; phần đầu thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát, lãng phí tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước, cụ thể là nghiên cứu, đề xuất Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số

70/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

+ Các đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý chuyên môn nhiệm vụ và các đơn vị liên quan đẩy mạnh việc xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN có sử dụng vốn nhà nước theo các quy định của pháp luật.

+ Tăng cường hướng dẫn, tập huấn cho các đơn vị về xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước.

4. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

- Chỉ tiêu:

+ 100% các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ KH&CN quản lý thực hiện tiết giảm chi phí quản lý so với kế hoạch, trong đó bao gồm chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

+ Các doanh nghiệp nhà nước phân đầu tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật.

- Giải pháp:

+ Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa dịch vụ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh.

+ Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục thực hiện công tác giám sát tài chính doanh nghiệp định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp hàng năm.

5. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Chỉ tiêu:

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, phấn đầu đến năm 2025 giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021 của khối các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; đến năm 2026 giảm còn 610 biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 971/QĐ-BNV ngày 29/12/2022 của Bộ Nội vụ.

+ Trong năm 2023, tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

- Giải pháp:

+ Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính của nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công và cải cách tiền lương gắn với lộ trình cải cách hành chính, tinh giản biên chế.

+ Tiếp tục thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị.

+ Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực và kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

+ Triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Thực hiện việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ và Quyết định số 3297/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và công chức, viên chức của Bộ KH&CN.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị.

+ Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

+ Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc Bộ, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ KH&CN có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về THTK, CLP của Đảng, Nhà nước và Chương trình THTK, CLP của Bộ KH&CN năm 2023 và Chương trình THTK, CLP của Bộ KH&CN giai đoạn 2021-2025 đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

2. Căn cứ Chương trình THTK, CLP năm 2023 của Bộ KH&CN, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THTK, CLP năm 2023 của đơn vị mình, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; chịu trách nhiệm khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

3. Thanh tra Bộ phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và Văn phòng Bộ kiểm tra việc thực hiện Chương trình này và lồng ghép kế hoạch kiểm tra, thanh tra gắn với việc thực hiện chức năng nhiệm vụ thường xuyên được giao.

4. Các đơn vị thuộc Bộ KH&CN thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2023 của đơn vị mình, đồng thời đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính gửi về Bộ KH&CN (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính trình Chính phủ báo cáo Quốc hội theo quy định của pháp luật./.
